

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHO QUAN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23/01/2025

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Quang Văn

Ông Nguyễn Văn Phiêu

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình Thư ký Toà án nhân dân huyện Nho Quan

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 238/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn”*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn Anh Quách Văn L, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình; (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh L được tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đăng ký kết hôn ngày 26/5/2023 tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến ngày 30/4/2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không có tiếng nói chung. Trong thời gian sinh sống hai vợ chồng chị mâu thuẫn càng trầm trọng khiến không khí gia đình căng thẳng. Kể từ tháng 4/2024, chị Đ và anh L đã ly thân cho đến nay. Chị Đ thấy cho đến nay mâu thuẫn đã căng thẳng, trầm trọng không còn ai quan

tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nên chị làm đơn này đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Quách Văn Lê .

Về con chung: Chị Đ và anh L có 01 con chung là cháu Quách Minh K sinh ngày 18/4/2023 hiện đang ở với chị Đ. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: không có nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Đ vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Quách Văn L vì tình cảm anh chị không còn. Về con chung chị đề nghị được nuôi dưỡng chăm sóc cháu Quách Minh K đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và công nợ chung chị Đ không đề nghị tòa án giải quyết.

Lời trình bày của bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Quách Văn L mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Quá trình giải quyết Tòa án đã làm việc được với anh L thì anh L đã có ý kiến với Tòa án. Anh L đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và về quan hệ hôn nhân; đúng như chị Đ trình bày về địa điểm, nơi đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn và anh L đồng ý ly hôn nhưng anh L đã không có ý kiến gì về con chung. Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật để thông báo cho anh L được biết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan tham gia tố tụng tại phiên tòa giải quyết vụ án sơ thẩm phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 5, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn đối với anh Quách Văn Lê .

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục đối với cháu Quách Minh K sinh ngày 18/4/2023 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê K1 phải cấp dưỡng nuôi con.

“Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở giáo dục con; Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc

thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: chị Nguyễn Thị Đ không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Đ phải nộp toàn bộ án phí ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định các vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn; Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 28, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Đ có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Theo khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải là có căn cứ.

- Ngày 27/12/2024 là nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định Điều 227; Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Đ.

- Anh Quách Văn L là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Đ và anh Quách Văn L được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào 26/5/2023 tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình trên cơ sở tự nguyện đây là cuộc hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật bảo vệ. Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 33 ngày 26/5/2023. Đây là hôn nhân hợp pháp theo Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị Đ và anh Lê C sống hòa thuận hạnh phúc được đến khoảng 4/2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không có tiếng nói chung. Trong thời gian sinh sống hai vợ chồng anh chị mâu

thuần càng trầm trọng khiến không khí gia đình căng thẳng. Tháng 4 năm 2024 chị Đ và anh L đã sống ly thân mỗi người ở một nơi cho đến nay mâu thuẫn đã căng thẳng, trầm trọng không còn ai quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa nên chị Đ đề nghị xin ly hôn anh L. Quá trình giải quyết anh Lê C1 ý kiến đồng ý ly hôn với chị Đ. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh L và chị Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống ly thân chị Đ không còn ở nhà anh L mà về nhà mẹ đẻ ở thôn Đ, xã T ở cho đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau; chính quyền địa phương nơi anh Lê cư T cũng xác nhận có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N, nguyên nhân mâu thuẫn thì chính quyền địa phương không nắm được thực tế cuộc sống chung họ thường xuyên xảy ra tranh cãi gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không hiệu quả. Hiện nay chị Đ và anh L đã sống ly thân không ở với nhau. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đ, xử cho chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn với anh Quách Văn L là phù hợp Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Quách Văn L có 01 con chung là cháu Quách Minh K sinh ngày 18/4/2023. Từ khi chị Đ và anh Lê D ra chỗ khác ở không còn ở cùng nhau, cháu K do chị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Đ đề nghị nuôi cháu K. Xét thấy Chị Đ có thu nhập ổn định, đủ điều kiện đảm bảo cuộc sống cho cháu và cháu K hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi. Vì vậy, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án giao cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Quách Minh K đến khi cháu đủ 18 tuổi.

[2.2]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Đ không yêu cầu do vậy Hội đồng xét xử không xem xét

[2.3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn đối với anh Quách Văn Lê . Quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị Đ và anh Quách Văn L chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Quách Minh K sinh ngày 18/4/2023 đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Quách Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con.

“Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở giáo dục con; Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Tòa án không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/2023/0001399 ngày 21 tháng 10 năm 2024.

Án xử công khai sơ thẩm chị Đ và anh L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND H. NQ;
- Chi cục THA H. NQ;
- UBND thị trấn NQ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lâm Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lâm Thị Thanh Nhàn